KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4

Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử - Địa lí

Tiết 2

1- Khởi Động

Thành Thăng Long

Đây là gì?

Dựa vào tranh ảnh, em hãy cho biết đó là các phương tiện học tập nào?

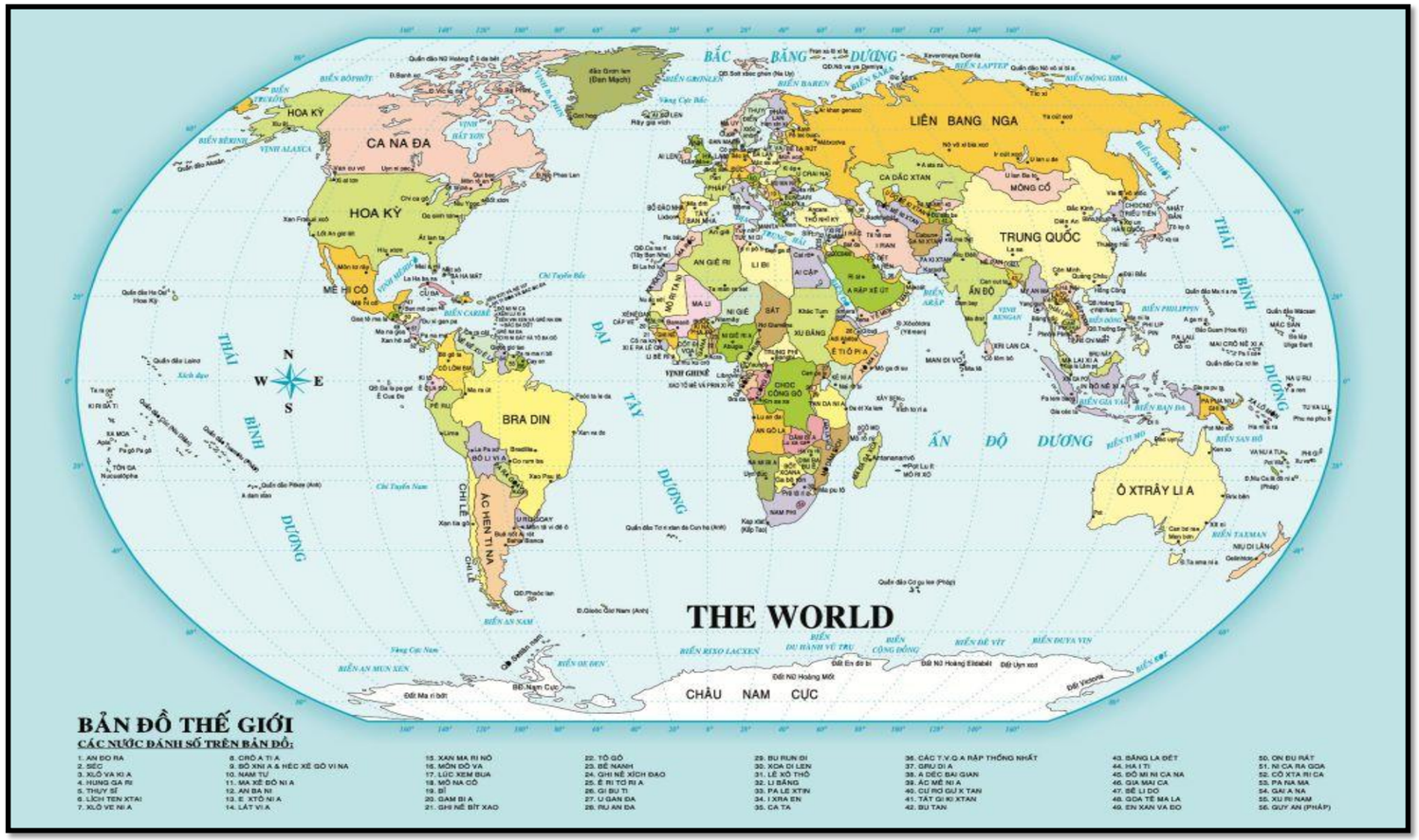
THE WORLD
BẮC BĂNG DƯƠNG
CA NA ĐA
HOA KỲ
LIÊN BANG NGA
TRUNG QUỐC
BRA DIN
ÂN ĐỘ DƯƠNG
Ô XTRÂY LI A
CHÂU NAM CỰC
THÁI BÌNH DƯƠNG
ĐẠI TÂY DƯƠNG
BẢN ĐỒ THẾ GIỚI
CÁC NƯỚC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ:

BẢN ĐỒ

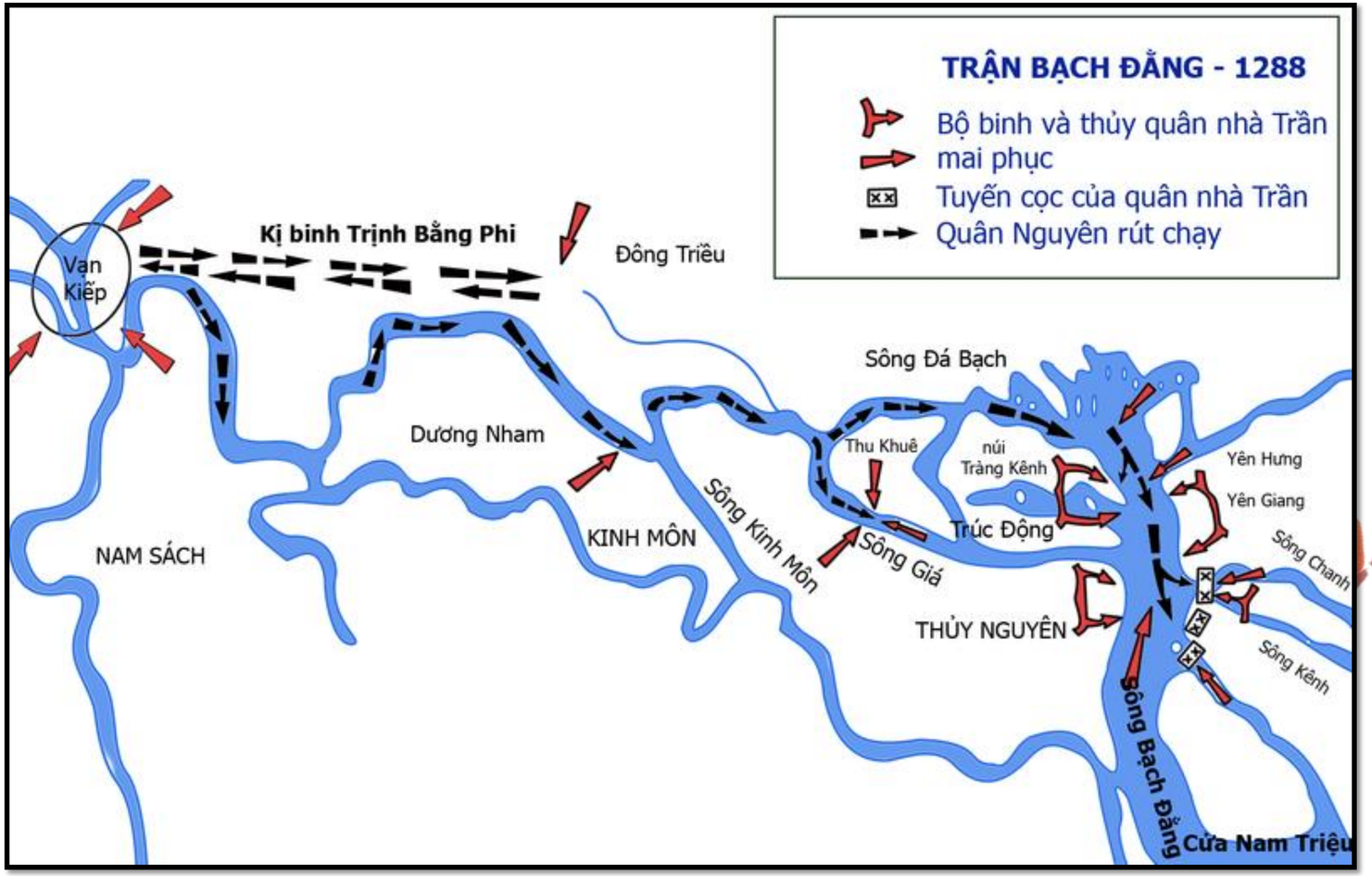
TRẬN BẠCH ĐẰNG - 1288
Bộ binh và thủy quân nhà Trần
mai phục
Tuyến cọc của quân nhà Trần
Quân Nguyên rút chạy
Kị binh Trịnh Bằng Phi
Đông Triều
Vạn Kiếp
Sông Đá Bạch
Dương Nham
Thu Khuê
núi Tràng Kênh
Yên Hưng
Yên Giang
Trúc Động
Sông Chanh
KINH MÔN
Sông Kinh Môn
Sông Giá
NAM SÁCH
THỦY NGUYÊN
Sông Kênh
Sông Bạch Đằng
Cửa Nam Triệu

LƯỢC ĐỒ

Vùng	**Dân số** *(nghìn người)*	**Diện tích** *(km^2)*
Cả nước	88.772,9	330.951,1
Trung du và miền núi Bắc Bộ	1 1.400,2	95.272,3
Đồng bằng sông Hồng	20.236,7	21.050,9
Bắc Trung Bộ	10.189,6	51.459,2
Duyên hải Nam Trung Bộ	89.84,0	44.376,8
Tây Nguyên	5.379,6	54.641,1
Đông Nam Bộ	15.192,3	23.598,0
Đồng bằng sông Cửu Long	17.390,5	40.553,1

BẢNG SỐ LIỆU

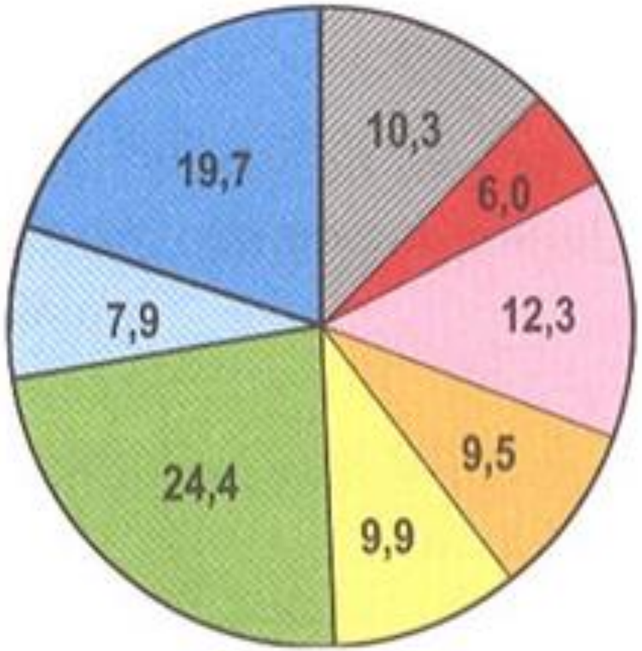

Khai thác nhiên liệu
Điện
Cơ khí, điện tử
Hoá chất
Vật liệu xây dựng
Chế biến lương thực thực phẩm
Dệt may
Các ngành công nghiệp khác

BIỂU ĐỒ

Yêu cầu cần đạt

1

Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

2

Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.

2- Khám phá

Hồ Hoàn Kiếm

2. Bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian

1. Em hãy đọc bảng diện tích và số dân của một số tỉnh, thành phố nước ta năm 2020.
2. Quan sát hình 4, em hãy cho biết tỉnh hoặc thành phố có diện tích lớn nhất.
3. Quan sát hình 5, em hãy giới thiệu các mốc thời gian gắn liền với sự kiện lịch sử tương ứng của Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975.

Bảng số liệu là tập hợp các số liệu về các đối tượng được sắp xếp một cách khoa học.

BẢNG DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ NƯỚC TA NĂM 2020

STT	Tỉnh, thành phố	Diện tích (km^2)	Dân số *(nghìn người)*
1	Hà Nội	3 359	8 247
2	Đà Nẵng	1 285	1 170
3	Lâm Đồng	9 783	1 310
4	Thành phố Hồ Chí Minh	2 061	9 228
5	Cần Thơ	1 439	1 241

Biểu đồ là hình vẽ thể hiện trực quan các số liệu.

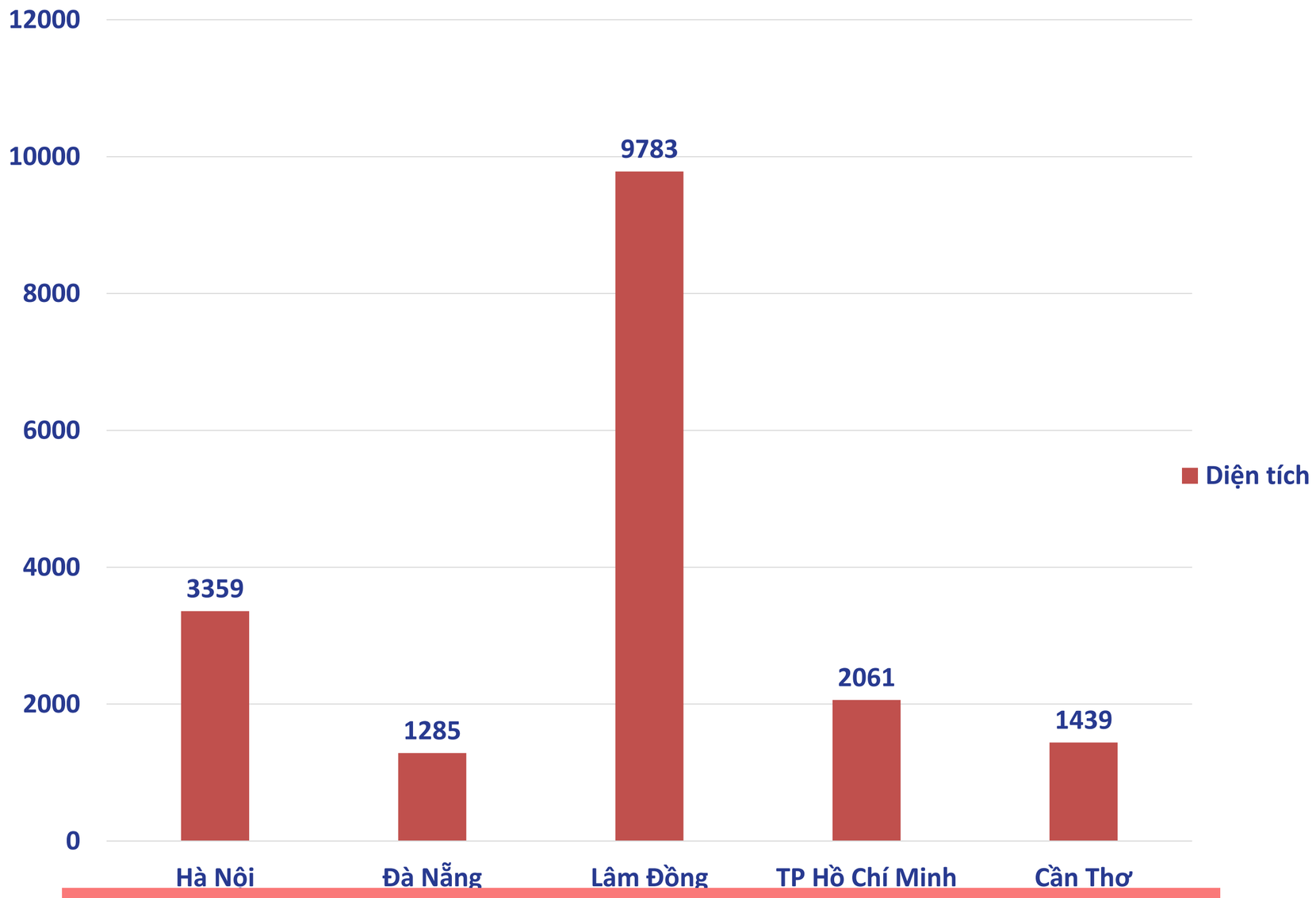

Hình 4. Biểu đồ diện tích của một số tỉnh, thành phố nước ta năm 2020

Các loại biểu đồ
là biểu đồ cột nhóm, biểu đồ hình tròn

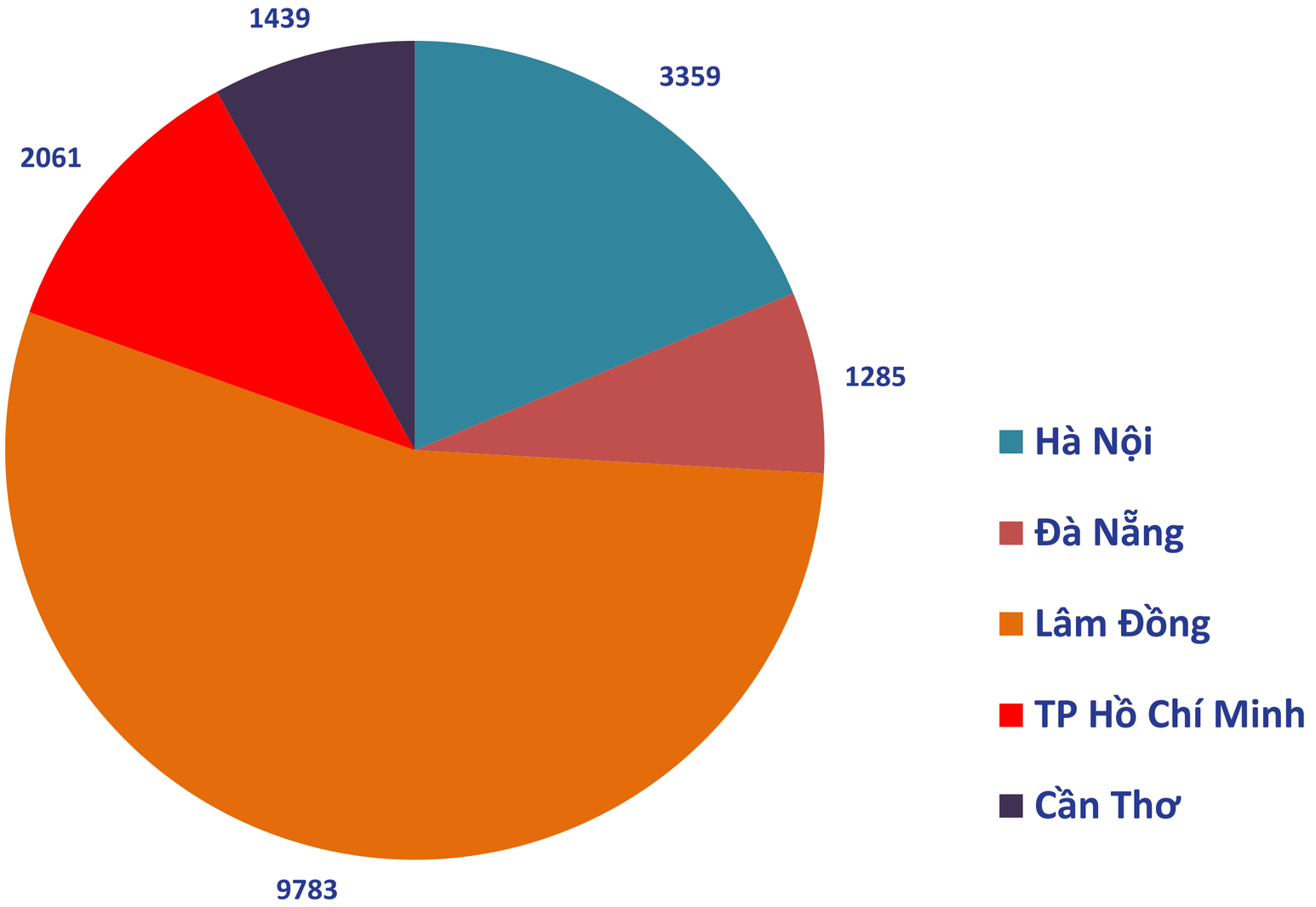

Trục thời gian là một đường thẳng thể hiện chuỗi các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.

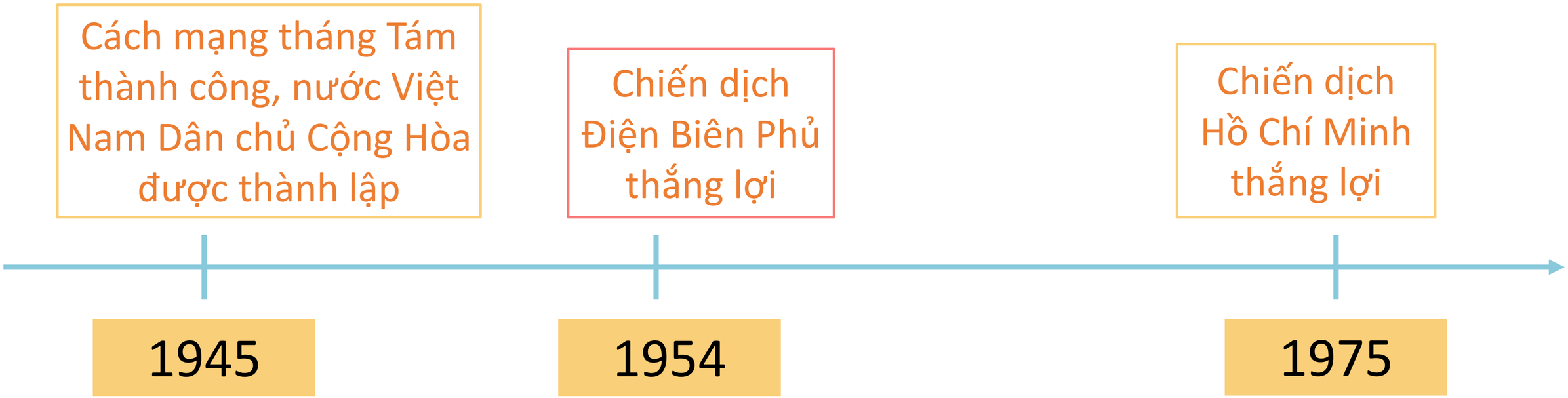

Hình 5. Trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975

Các bước sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian:

Bước 1

Đọc tên bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian để biết phương tiện thể hiện nội dung gì.

Bước 2

Đọc nội dung các cột, hàng của bảng số liệu; chú giải của biểu đồ hoặc các sự kiện trên trục thời gian để biết sự sắp xếp thông tin của các đối tượng

Bước 3

Tìm các số liệu trong bảng hoặc mô tả nội dung cụ thể của biểu đồ, trục thời gian theo yêu cầu của bài học.

Hình 6. Sơ đồ các bước sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian

Hoạt động 3

Tìm hiểu về hiện vật, tranh ảnh

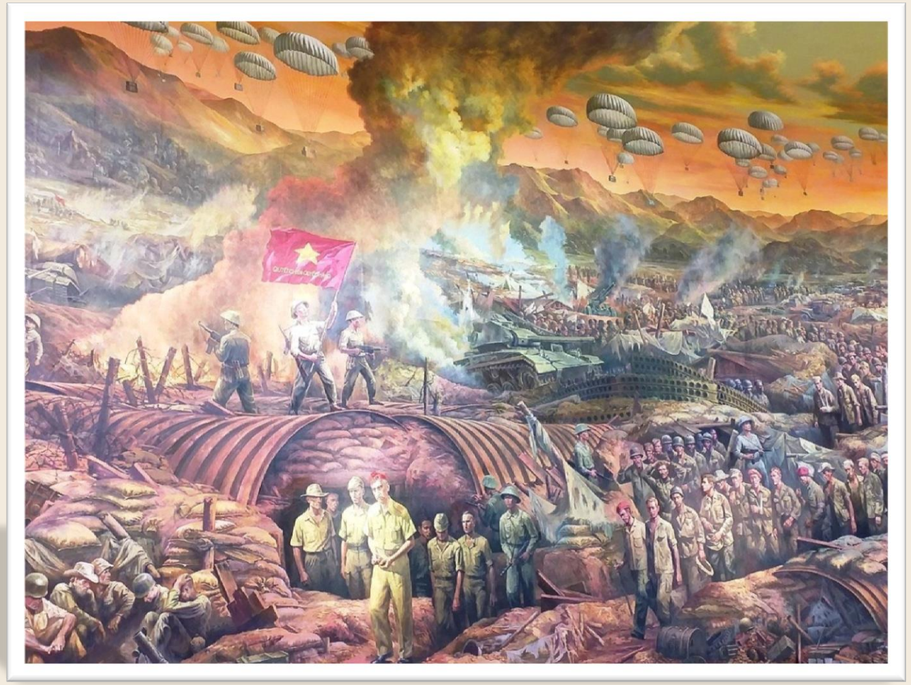

Quan sát 2 tranh bên , kết hợp thông tin trong sách trang 10, em hãy cho biết:
Hiện vật là gì?

Hiện vật lịch sử là những di tích, đồ vật,... trong quá khứ của con người còn được lưu giữ đến ngày nay.

Hiện vật

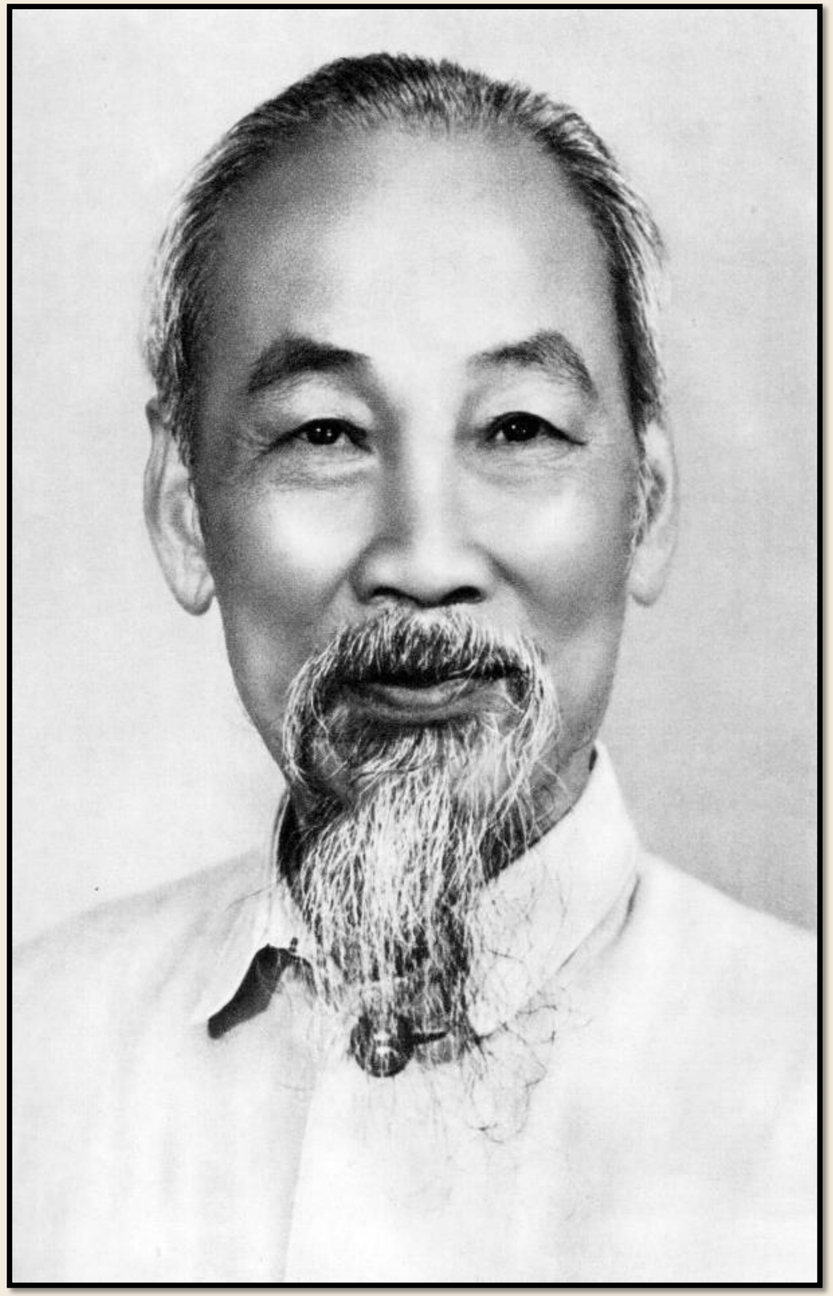

Tranh ảnh lịch sử, địa lí là những hình ảnh được vẽ hoặc chụp về các nhân vật, địa điểm, hiện vật, sự kiện lịch sử, đối tượng địa lí gắn bó với không gian cụ thể,...

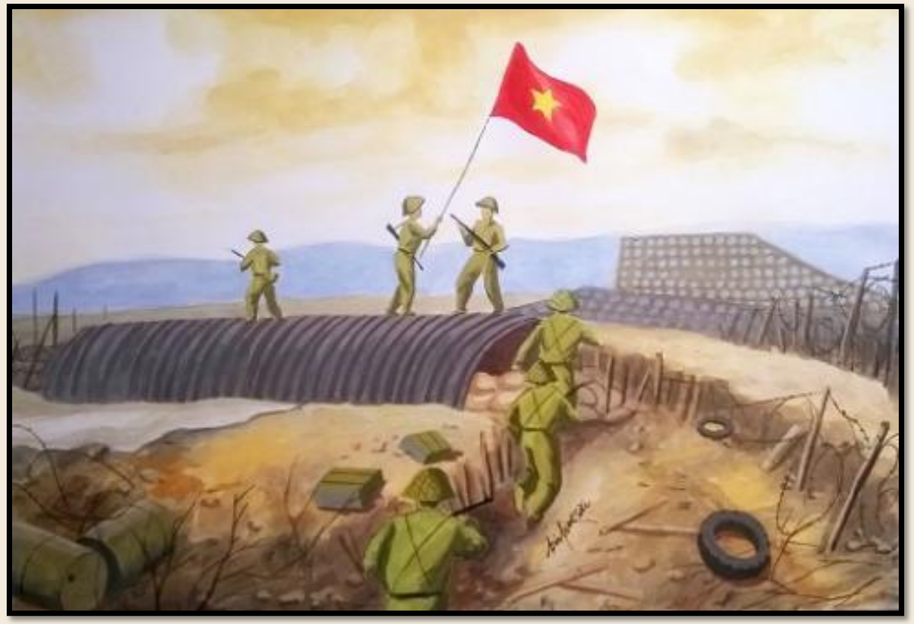

Tranh ảnh lịch sử, địa lí là gì?

Các bước sử dụng hiện vật, tranh ảnh

Bước 1	Đọc tên hiện vật, tranh ảnh
Bước 2	Quan sát và mô tả những đối tượng lịch sử hoặc địa lí được giới thiệu thông qua hiện vật, tranh ảnh.
Bước 3	Nhận xét về các đối tượng lịch sử hoặc địa lí theo yêu cầu của bài học

NHÓM ĐÔI

Quan sát hình 7, 8, em hãy:

- Mô tả mũi tên đồng Cổ Loa.
- Mô tả bức ảnh cánh đồng Phong Nậm.

Hình 7. *Mũi tên đồng Cổ Loa*

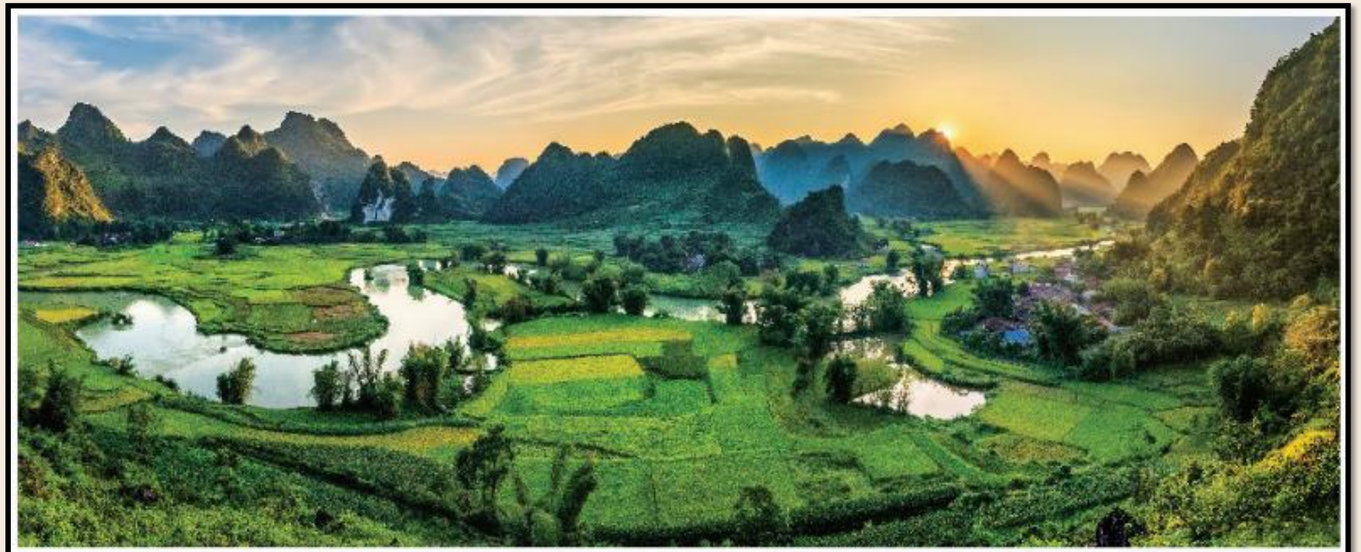

Hình 8. *Cánh đồng Phong Nậm (tỉnh Cao Bằng)*

Gợi ý: *Thực hiện 3 bước theo hình 9*

Hình 7: Nhận xét về một số yếu tố như chất liệu, hình dáng, kích thước,... của hiện vật

Hình 8: Nhận xét về đặc điểm địa hình cảnh vật,... trong bức tranh

▲ Hình 7. *Mũi tên đồng Cổ Loa*

- Mũi tên có 3 cạnh, có trụ, có cánh và có chuôi.

- Chất liệu: bằng đồng

- Cánh đồng Phong Nậm: Nhiều núi cao đồ sộ, nhiều cây cối xanh, không gian rộng lớn.
- Cánh đồng được chia thành nhiều ô khác nhau, xanh ngát bởi những ô lúa mạ non.

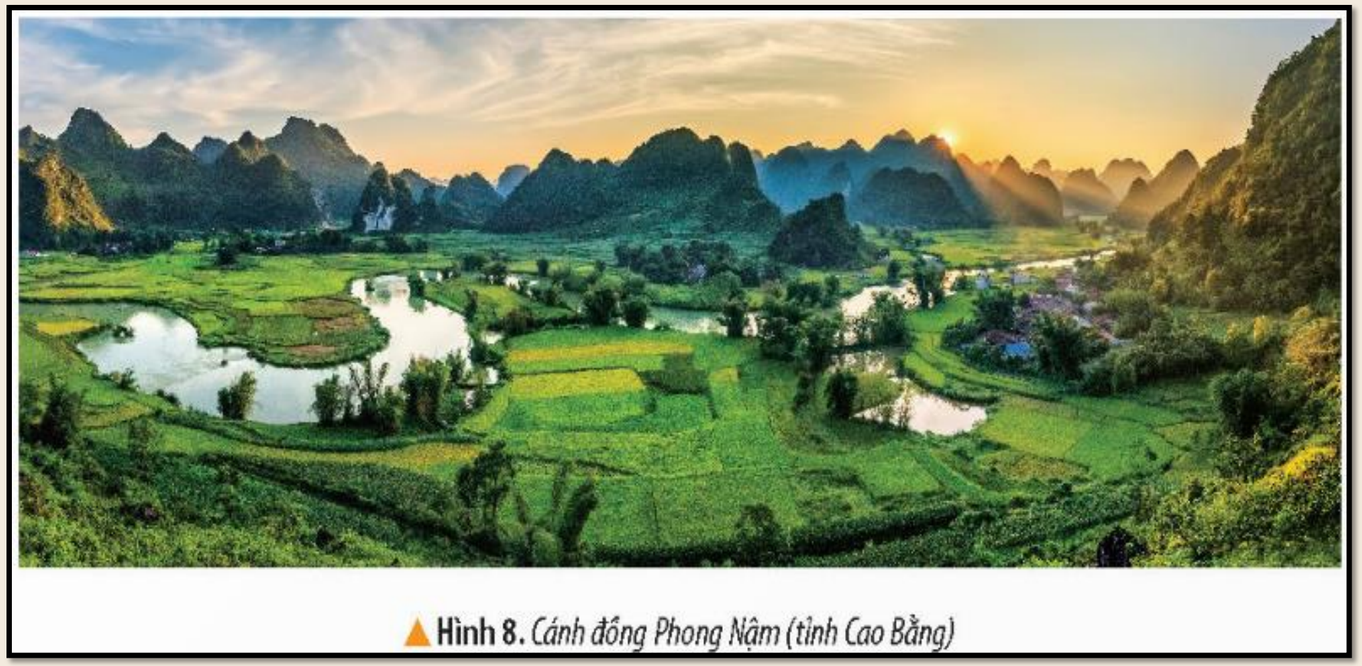

▲ Hình 8. *Cánh đồng Phong Nậm (tỉnh Cao Bằng)*

3. LUYỆN TẬP

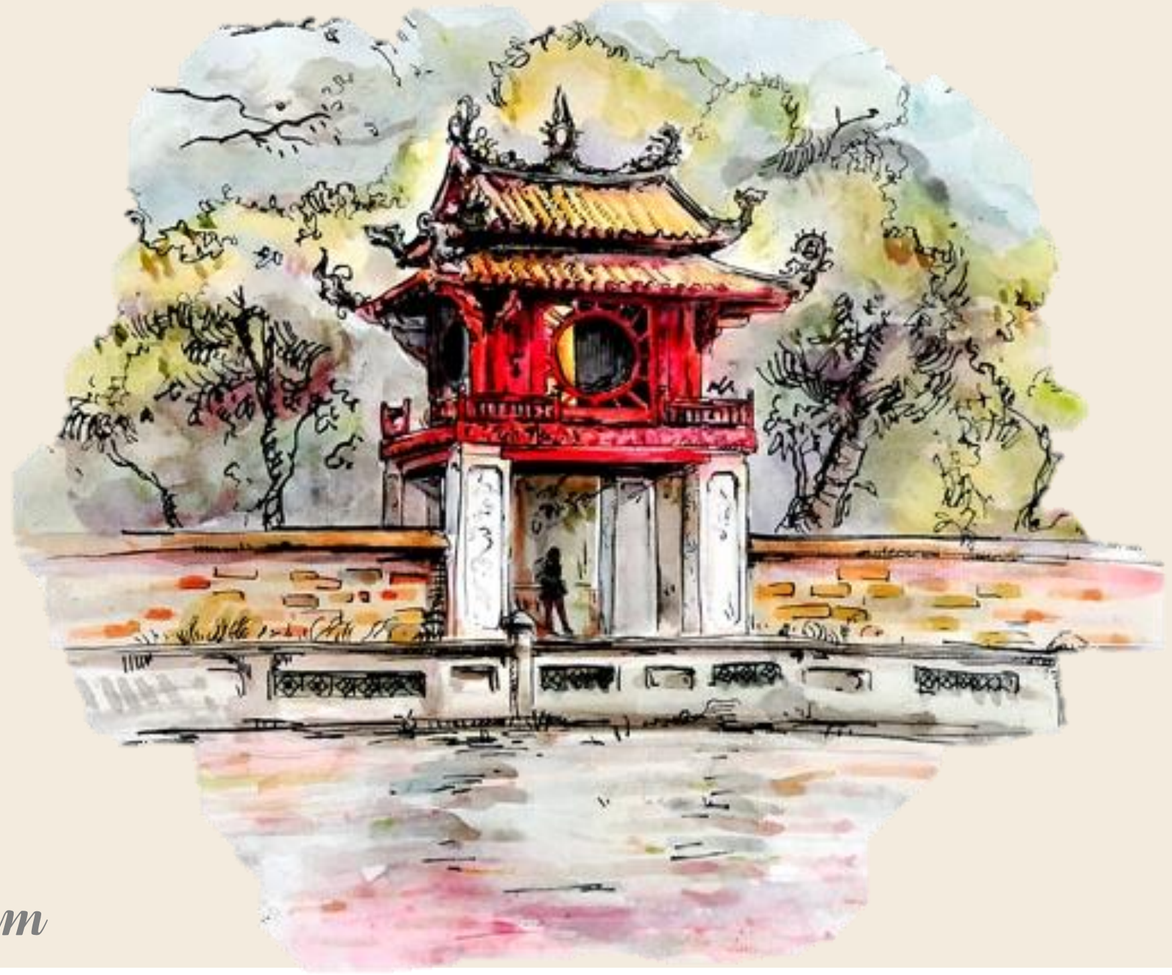

Văn Miếu – Quốc Tử Giám

Nhiệm vụ

2) Tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4 ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trục thời gian,… (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ).

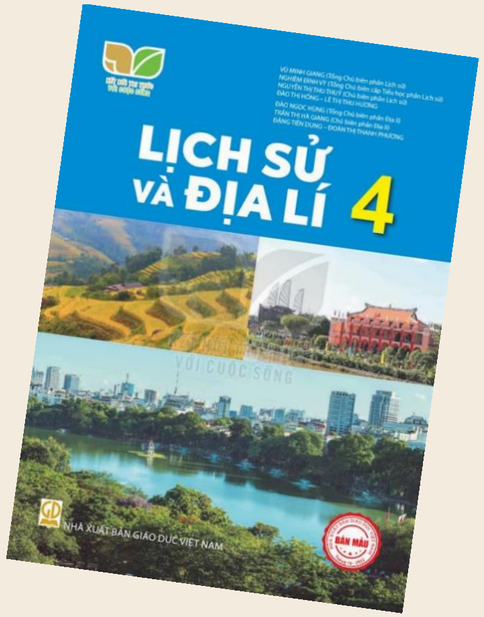

2) Tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4 ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trục thời gian,... (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ).

- Bản đồ: Địa hình phần đất liền Việt Nam, Hành chính Việt Nam
- Lược đồ: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40, địa hình và một số khoáng sản vùng Trung du và miền núi Bắc bộ
- Bảng số liệu: Diện tích số dân của một số tỉnh, thành phố ở nước ta năm 2020,
- Hiện vật: Mũi tên Đồng Cổ Loa, mộ bia tiến sĩ trong văn miếu Quốc Tử Giám
- Tranh, ảnh: Cánh đồng Phong Nậm, đoạn sông Hậu chảy qua thành phố Cần Thơ
- Trục thời gian: Trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu Việt Nam từ năm 1945 đến 1975, tên gọi Thăng Long - Hà Nội qua các thời kì.

4- Vận dụng

Hội An

Hãy cùng bạn thực hành sử dụng một phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí

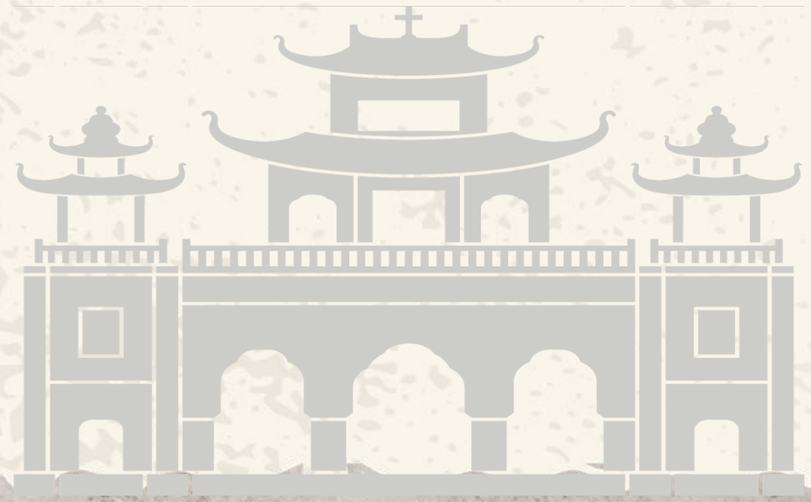

- **Phương tiện:** Lược đồ
- **Tên lược đồ:** Lược đồ mật độ dân số theo tỉnh hoặc thành phố vùng đồng bằng Bắc Bộ
- **Mô tả:**

✓ Các tỉnh có mật độ dân số trên 1 500 người/km^2 : Hà Nội, Bắc Ninh.

✓ Các tỉnh có mật độ dân số từ 1 000 người/km^2 đến 1 500 người/km^2 : Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng.

✓ Các tỉnh có mật độ dân số dưới 1 000 người/km^2 : Vĩnh Phúc, Ninh Bình

- **Nhận xét:**

Mật độ dân số cao tập trung ở thủ đô và các thành phố lớn.

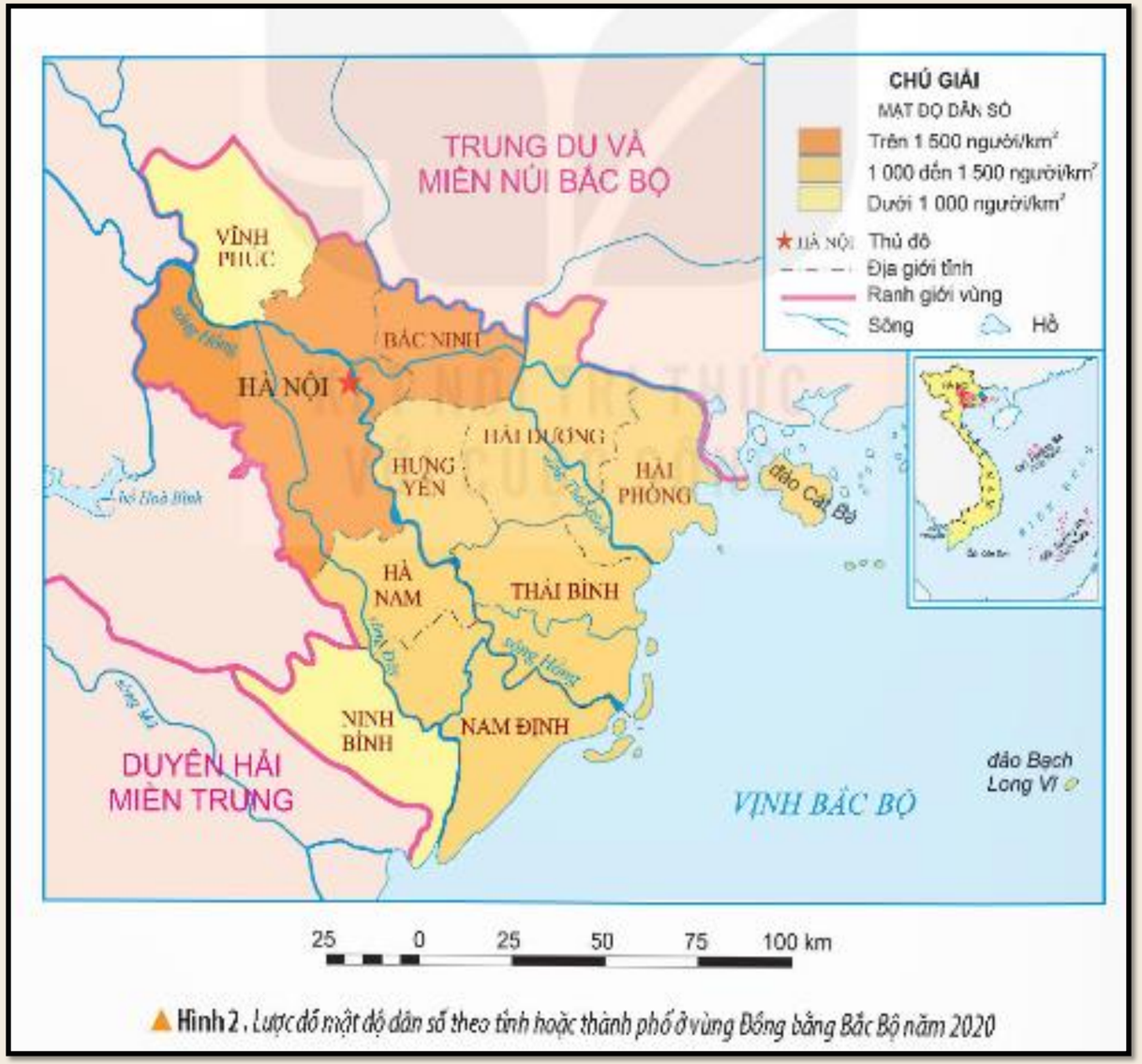

Hình 2. Lược đồ mật độ dân số theo tỉnh hoặc thành phố ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ năm 2020

Bài 9. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng đồng bằng Bắc Bộ (trang 42)

Yêu cầu cần đạt

1

Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

2

Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.
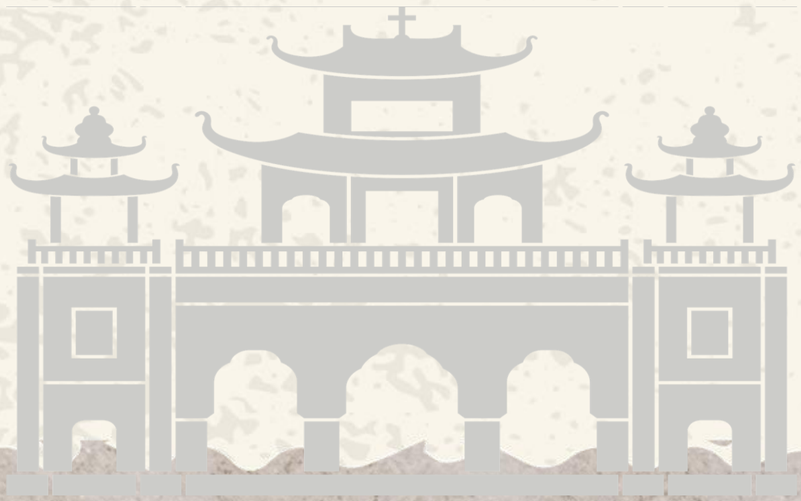
Hẹn gặp lại nhé!